



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN



**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 07/2025**

MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Nghị định 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp	1
2. Nghị định 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng	2
3. Nghị định 199/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi.....	4
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN	6
1. Công văn 2065/CT-NVT 2025 của Cục Thuế về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử.....	6
2. Công văn 9494/BTC-CT của Bộ Tài chính về việc sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in	7
3. Công văn 2376/CT-NVT 2025 của Cục Thuế về việc sử dụng thông tin địa chỉ của doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính	8
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	10
1. Công văn 1912/CT-CS 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng	10
2. Công văn 1994/CT-CS 2025 của Cục Thuế về hóa đơn, kê khai, nộp thuế.....	11

A. VĂN BẢN MỚI

1. Nghị định 168/2025/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

Ngày ban hành: 30/06/2025

Ngày hiệu lực: 01/07/2025

Quy định về đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh từ 01/7/2025

Ngày 30/06/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày ban hành. Nghị định này được ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế và nhiều luật khác liên quan.



Nghị định này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh tại Việt Nam. Đối tượng áp dụng bao gồm doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý lao động, bảo hiểm xã hội, cơ quan quản lý thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

- Hồ sơ và thủ tục đăng ký doanh nghiệp

Nghị định quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự và thủ tục đăng ký doanh nghiệp. Các quy định này nhằm đảm bảo quá trình đăng ký được thực hiện một cách minh bạch và hiệu quả, giúp các doanh nghiệp và hộ kinh doanh dễ dàng thực hiện các thủ tục cần thiết.

- Đăng ký qua mạng và liên thông thủ tục

Một điểm đáng chú ý của Nghị định là việc cho phép đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và chi phí cho các doanh nghiệp. Ngoài ra, Nghị định cũng quy định về việc liên thông các thủ

tục đăng ký, giúp đơn giản hóa quy trình và giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết.

- Cung cấp và chia sẻ thông tin đăng ký

Nghị định cũng quy định về việc cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cũng như việc khai thác và chia sẻ thông tin này. Điều này nhằm đảm bảo tính minh bạch và công khai trong hoạt động kinh doanh, đồng thời hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giám sát và quản lý.

2. Nghị định 181/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Ngày ban hành: 01/07/2025

Ngày hiệu lực: 01/07/2025



Hóa đơn từ 5 triệu đồng bắt buộc thanh toán không dùng tiền mặt từ 01/7/2025

Ngày 01/07/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 181/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, có hiệu lực từ ngày 01/07/2025.

Nghị định này áp dụng cho người nộp thuế, cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân liên quan đến pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

- Người nộp thuế và đối tượng không chịu thuế

Người nộp thuế bao gồm các tổ chức kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hộ kinh doanh cá thể, và các tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại

Việt Nam. Đối tượng không chịu thuế bao gồm sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến, nhà ở thuộc tài sản công, dịch vụ tài chính, và một số dịch vụ khác.

- Giá tính thuế và thời điểm xác định thuế

Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bán ra là giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng. Thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa xuất khẩu là khi hàng hóa được thông quan, và đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm xác định thuế nhập khẩu.

- Thuế suất và điều kiện áp dụng

Mức thuế suất 0% áp dụng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài. Mức thuế suất 5% áp dụng cho một số hàng hóa, dịch vụ như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, và thiết bị y tế. Điều kiện áp dụng thuế suất 0% bao gồm hợp đồng bán hàng, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, và tờ khai hải quan.

- Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt

Cơ sở kinh doanh phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào (bao gồm cả hàng hóa nhập khẩu) từ 05 triệu đồng trở lên đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Trong đó, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt là chứng từ chứng minh việc thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của Nghị định số 52/2024/NĐ-CP.

- Phương pháp khấu trừ và hoàn thuế

Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng cho cơ sở kinh doanh có doanh thu từ 1 tỷ đồng trở lên hoặc tự nguyện áp dụng. Hoàn thuế áp dụng cho cơ sở kinh doanh có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên, và cho các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại hoặc viện trợ nhân đạo.

3. Nghị định 199/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất nhập khẩu ưu đãi

Ngày ban hành: 08/07/2025

Ngày hiệu lực: 08/07/2025

Sửa đổi Biểu thuế xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi cho một số mặt hàng từ 08/7/2025

Ngày 08/07/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 199/2025/NĐ-CP để sửa đổi, bổ sung Nghị định 26/2023/NĐ-CP về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Nghị định này điều chỉnh các quy định về thuế xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng, đồng thời bổ sung các quy định liên quan đến sản xuất và lắp ráp xe ô tô.

- Bổ sung quy định về sản xuất và lắp ráp xe ô tô

Nghị định bổ sung các điểm mới vào khoản 3 Điều 8 của Nghị định 26/2023/NĐ-CP. Cụ thể, các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô có thể cộng gộp sản lượng xe ô tô chạy điện, xe ô tô sử dụng pin nhiên liệu, xe ô tô hybrid, xe ô tô sử dụng nhiên liệu sinh học hoàn toàn, và xe ô tô sử dụng khí thiên nhiên vào sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu của từng nhóm xe khi xét ưu đãi.

Ngoài ra, các doanh nghiệp nắm giữ trên 35% vốn điều lệ của các công ty sản xuất, lắp ráp xe ô tô có thể cộng gộp sản lượng xe ô tô của các công ty này để tính sản lượng tối thiểu khi xét điều kiện hưởng ưu đãi thuế.

- Sửa đổi mức thuế suất xuất khẩu và nhập khẩu ưu đãi

Nghị định điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng. Ví dụ, thuế suất đối với phospho vàng tăng từ 5% lên 10% từ ngày 01/01/2026 và lên 15% từ ngày 01/01/2027.

Đối với các sản phẩm sắt hoặc thép không hợp kim, mức thuế suất sẽ được điều chỉnh từ 0% lên 7% từ ngày 01/9/2025.

Nghị định cũng bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Nghị định 26/2023/NĐ-CP, bao gồm điểm a.7 khoản 8 Điều 8 và một số phần trong "Chú giải mặt hàng" của Chương 72, Mục I, Phụ lục II...



B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 2065/CT-NVT 2025 của Cục Thuế về việc triển khai sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế và sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử

Cục Thuế hướng dẫn về sử dụng tài khoản định danh điện tử của tổ chức trong giao dịch thuế điện tử:

Theo khoản 4 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử thì tài khoản được tạo lập bởi cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cấp cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được sử dụng đến hết ngày 30/6/2025. Theo đó:

- Từ ngày 01/7/2025, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp trong thực hiện thủ tục hành chính thuế bằng phương thức điện tử.

- Trường hợp đến ngày 01/7/2025, người nộp thuế đang làm thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử nhưng chưa được Bộ Công an cấp, hoặc cá nhân là người nước ngoài, tổ chức có đại diện pháp luật là người nước ngoài chưa được cấp tài khoản định danh điện tử do phụ



thuộc vào tiến độ triển khai của Bộ Công an, người nộp thuế tiếp tục thực hiện nghĩa vụ với NSNN thông qua tài khoản thuế điện tử nếu đáp ứng quy định của Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử cho đến khi được cấp tài khoản định danh điện tử theo lộ trình triển khai của Bộ Công an.

- Người nộp thuế không thuộc đối tượng cấp tài khoản định danh điện tử theo Nghị định 69/2024/NĐ-CP vẫn thực hiện giao dịch thuế bằng phương thức điện tử

theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Luật Giao dịch điện tử, Thông tư 19/2021/TT-BTC và Thông tư 46/2024/TT-BTC.

(Chi tiết một số nội dung hướng dẫn theo Phụ lục 1 và Biểu kết quả rà soát của các Chi cục Thuế theo Phụ lục 2 đính kèm).

2. Công văn 9494/BTC-CT của Bộ Tài chính về việc sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in

Hướng dẫn sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in sau sáp nhập



Ngày 27/06/2025, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 9494/BTC-CT hướng dẫn việc sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in cho các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập.

Công văn áp dụng cho các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau khi sáp nhập,

nhằm đảm bảo hoạt động thu - nộp ngân sách nhà nước không bị gián đoạn trong trường hợp chưa có chứng thư số và mã số thuế theo quy định.

- Sử dụng biên lai thu phí, lệ phí điện tử và tự in

Các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã đã sử dụng biên lai thu phí, lệ phí điện tử trước khi sáp nhập sẽ tiếp tục sử dụng loại biên lai này.

Đối với các Ủy ban nhân dân chưa sử dụng biên lai điện tử, có thể sử dụng biên lai thu phí, lệ phí tự in từ máy tính mà không cần thông báo phát hành biên lai với cơ quan thuế cho đến ngày 15/07/2025.

- Nội dung và mẫu biên lai

Biên lai thu phí, lệ phí phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và Thông tư số

32/2025/TT-BTC. Tên cơ quan thu phí, lệ phí phải thể hiện rõ tên đơn vị hành chính mới sau sáp nhập, không cần thông tin mã số thuế, chứng thư số.

Đơn vị có thể sử dụng mẫu biên lai cũ (có điều chỉnh tên đơn vị hành chính mới) hoặc tham khảo mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2025/TT-BTC.

- Đăng ký sử dụng biên lai khi có mã số thuế, chứng thư số

Khi cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã sau sáp nhập được cấp mã số thuế, chứng thư số, cần đăng ký sử dụng biên lai theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và Thông tư số 32/2025/TT-BTC.

3. Công văn 2376/CT-NVT 2025 của Cục Thuế về việc sử dụng thông tin địa chỉ của doanh nghiệp sau khi thay đổi địa giới hành chính

Sử dụng thông tin địa chỉ doanh nghiệp sau thay đổi địa giới hành chính

Ngày 10/7/2025, Cục Thuế thuộc Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 2376/CT-NVT để hướng dẫn về việc sử dụng thông tin địa chỉ của doanh nghiệp sau khi có sự thay đổi địa giới hành chính.

Công văn áp dụng cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác có liên quan đến việc thay đổi địa giới hành chính.

- Sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Theo hướng dẫn, các doanh nghiệp vẫn có thể tiếp tục sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với địa chỉ cũ, tức là địa chỉ trước khi có sự thay đổi địa giới hành chính. Điều này được thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4370/BTC-DNTN.

- Cập nhật thông tin địa chỉ trên hóa đơn

(1) Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh:

Nếu thông tin địa chỉ đã được cơ quan thuế cập nhật theo địa bàn hành chính mới và đồng bộ sang hệ thống hóa đơn điện tử, thì địa chỉ trên hóa đơn sẽ là địa chỉ đã

được cập nhật. Người nộp thuế có thể sử dụng thông báo của cơ quan thuế để cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan hoặc khách hàng.

Nếu thông tin địa chỉ chưa được đồng bộ sang hệ thống hóa đơn điện tử, thì địa chỉ trên hóa đơn sẽ là địa chỉ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(2) Trường hợp người mua không thuộc đối tượng đăng ký liên thông với đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ ghi trên hóa đơn sẽ là địa chỉ đã được cơ quan thuế cập nhật theo địa bàn hành chính mới trên hệ thống ứng dụng của ngành thuế và thông báo cho người nộp thuế.



C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Công văn 1912/CT-CS 2025 của Cục Thuế về chính sách thuế giá trị gia tăng

Trường hợp Công ty trong tháng/quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý.



Trường hợp Công ty trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa thì Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa (bao gồm cả tài sản cố định), dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ kê khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu (bao gồm số thuế GTGT đầu vào hạch toán riêng được và số thuế GTGT đầu vào được phân bổ theo tỷ lệ nêu trên) nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

2. Công văn 1994/CT-CS 2025 của Cục Thuế về hóa đơn, kê khai, nộp thuế

Về nghĩa vụ thuế GTGT thì trường hợp bán tài sản bảo đảm tiền vay do tổ chức tín dụng hoặc cơ quan thi hành án hoặc bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay có bảo đảm thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.

Trường hợp Công ty có tài sản đảm bảo tiền vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất khi Quản tài viên và Tổ chức được ủy quyền bán đấu giá tài sản để xử lý nợ có bảo đảm thì thu nhập chuyển nhượng bất động sản phải kê khai nộp thuế TNDN theo quy định với mức thuế suất thuế TNDN 20%. Quản tài viên và Tổ chức được ủy quyền thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN thay Công ty theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 17 Thông tư 78/2014/TTBTC và Điều 9 Thông tư 96/2015/TT-BTC.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ, DỊCH VỤ CHUYỂN GIÁ

Văn Phòng : 622/3 Cộng Hòa, Phường.13, Q. Tân Bình, Tp.HCM

Trụ sở : 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.

ĐT : 0283 500 4494 **Web:** www.kiemtoandaitin.com

Email : langtat@kiemtoandaitin.com; minhthu@kiemtoandaitin.com

Nếu Quý Công ty cần tư vấn chi tiết thì hãy liên hệ phòng tư vấn của Công ty Chúng tôi với số điện thoại dưới đây:

Mr. Lăng - Giám Đốc Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0908 608 955

Ms. Thu - Chuyên viên Kinh Doanh (tiếng Trung) - 0343 801 369